

Bản án số: 12/2018/KDTM-ST

Ngày: 28/11/2018.

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Hòa.

2. Bà Lê Thị Thu Lý.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thu Thảo- Thư ký Toà án nhân dân Huyện A, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Đỗ Lê Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 70/2018/TLST-KDTM ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Đ

Địa chỉ: Số 35 Hàng Vôi, Phường Lý Th Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Tiến – Giám đốc chi nhánh Đông Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn A, thành viên tổ xử lý nợ xấu chuyên trách thuộc ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Đông Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Công ty DDH

Địa chỉ: Số nhà 55, Ngõ 104, Đường N, Tổ 13, Phường M, Quận M, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Phạm Việt D, sinh năm 1978.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Phạm Quang L, sinh năm 1953 (Bố anh D).

3.2. Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1957 (Mẹ anh D).

3.3. Anh Phạm Việt D, sinh năm 1978.

3.4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 (Vợ anh D).

3.5. Chị Phạm Phương T, sinh năm 1980 (Chị gái anh D).

3.6. Anh Hà Ngọc T1, sinh năm 1979 (Chồng chị T).

3.7. Cháu Phạm Bảo V, sinh năm 2006 (Con anh D, chị H).

3.8. Cháu Phạm Quang B, sinh năm 2012 (Con anh D, chị Hà).

3.9. Cháu Phạm Bảo N, sinh năm 2015 (Con anh D, chị Hà).

Người đại diện hợp pháp của các cháu V, B, N: Anh Phạm Việt D và chị Nguyễn Thị H.

3.10. Cháu Hà Tuấn Ph, sinh năm 2004 (Con anh T1, chị T).

3.11. Cháu Hà Tùng L, sinh năm 2011 (Con anh T1, chị T).

3.12. Cháu Hà Phúc Minh Q, sinh năm 2015 (Con anh T1, chị T).

Người đại diện hợp pháp của các cháu Phong, Lâm, Quân: Chị Phạm Phương T và anh Hà Ngọc T1.

Đều có địa chỉ: Số nhà 55, Ngõ 104, Đường N, Tổ 13, Phường M, Quận M, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: ông A .

Vắng mặt: Người đại diện hợp pháp của Công ty DH, ông L, bà Th, anh D, chị H, chị T, anh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/7/2018 và các bản tự khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày:*

Ngày 20/5/2015, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội và Công ty DH đã ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/6037222/HĐTD, theo đó Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội chấp thuận cấp cho Công ty DH hạn mức thường xuyên theo mức dư nợ tối đa là 30.00.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng), với một số nội dung cụ thể như sau:

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng.
- Thời hạn vay, kỳ hạn trả nợ: Theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể.
- Lãi vay, lãi suất phạt quá hạn: Được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Trường hợp theo đề nghị của Bên vay, Ngân hàng chấp thuận cho Bên vay gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ, Ngân hàng có quyền điều chỉnh mức lãi suất, phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và của Ngân hàng Đ tại thời điểm điều chỉnh kỳ hạn nợ/gia hạn nợ. Ngân hàng thương mại Đ được điều chỉnh lãi suất đột xuất do yêu cầu biến động lãi suất phù hợp với cơ chế điều hành lãi suất của Ngân hàng Đ trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật. Khi điều chỉnh lãi suất theo các trường hợp trên đây, Ngân hàng Đ sẽ có thông báo bằng văn bản cho Bên vay và thông báo này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/6037222/HĐTD ngày 20/5/2015 gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10107413204, hồ sơ gốc số 145.2003.QĐUB/217.2003, do Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng cấp ngày 29/10/2003. Việc thế chấp tài sản này đã được lập thành Hợp đồng thế chấp số 55/HĐTC/2014 ngày 20/01/2014 tại Văn Phòng công chứng A. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10103132867 do Ủy ban nhân dân quận Tây Hồ cấp ngày 30/6/2003, hồ sơ gốc số 822/QĐ-UB) tại tổ 37, cụm 5, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 547307 do Ủy ban nhân dân huyện A cấp ngày 11/4/2014, số vào sổ cấp GCN 908.QĐ UBND.2014/CH.00058.2014 tại thôn Cổ Dương, xã Tiên Dương, huyện A, Hà Nội.

Tính đến thời điểm ngày 29/6/2018, Công ty DH đã thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng và được Ngân hàng chấp thuận giải chấp 02 tài sản bảo đảm.

Tình hình dư nợ của hợp đồng tín dụng nêu trên: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/6037222/HĐTD ký ngày 20/5/2015 giữa Ngân hàng Đ – Chi nhánh Đông Hà Nội và Công ty DH, Ngân hàng đã chấp thuận giải ngân cho Bên vay tổng cộng là 25 khoản vay. Tính đến thời điểm ngày 27/11/2018, Công ty DH đang còn 3 khoản vay đã quá hạn thanh toán tại Ngân Đ – Chi nhánh Đông Hà Nội với tổng dư nợ như sau:

- Nợ gốc: 10.000.000.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 795.219.524 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 2.159.944.567 đồng.
- Tổng cả gốc và lãi là: 12.955.164.091 đồng.

Toàn bộ khoản nợ vay còn lại của Công ty DH tại Ngân hàng Đ – Chi nhánh Đông Hà Nội được hình thành từ tháng 5 năm 2016 và quá hạn từ tháng 5 năm 2017, đến nay vẫn chưa được tất toán.

Quan điểm của nguyên đơn: Đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Buộc Công ty DH trả ngay cho Ngân hàng Đ – Chi nhánh Đông Hà Nội tổng số nợ đến hết ngày 27/11/2018 là: 12.955.164.091 đồng.

- Công ty DH phải tiếp tục chịu lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 28/11/2018 đến khi thực tế trả hết nợ với lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và quy định của Ngân hàng Đ

- Nếu Công ty DH không thực hiện trả nợ ngay cho Ngân hàng Đ theo yêu cầu nêu trên thì Ngân hàng Đ có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên và phát mãi tài sản bảo đảm mà ông Phạm Quang L và vợ là bà Phạm Thị Th đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số 5H-II-38, tổ 26A, phường M, quận H, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10107413204, hồ sơ gốc số 145.2003.QĐUB/217.2003, do Ủy ban nhân dân quận H cấp ngày 29/10/2003.

- Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và phát triển công nghệ D Hà phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng.

* *Người đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày:* Hiện nay Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và phát triển công nghệ D Hà vẫn đang hoạt động bình thường, trụ sở của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và phát triển công nghệ D Hà vẫn ở địa chỉ như đăng ký là số nhà 55, Ngõ 104, Đường N, phường M, quận M, Hà Nội. Đó cũng chính là nhà, đất thế chấp bảo đảm cho khoản vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và phát triển công nghệ D Hà tại Ngân hàng thương Đ.

Ngày 20/5/2015, Công ty DH có vay tín dụng hạn mức số 01, số tiền đã giải

ngân là hơn 10 tỷ đồng. Do kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên Công ty DH đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Đến nay Công ty DH còn nợ Ngân hàng Đ, chi nhánh Đông Hà Nội 10 tỷ đồng tiền gốc và tiền lãi khoảng một năm nay. Công ty DH đề nghị ngân hàng tạo điều kiện cho công ty trả nợ dần, trả gốc trước. Nếu sau này công ty không trả được nợ thì nhất trí xử lý tài sản thế chấp là nhà đất tại số 55 Ngõ 104, Đường N, phường M, quận M, Hà Nội.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Phạm Thị Th trình bày: Việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với Công ty DH để công ty DH giải quyết. Nếu công ty DH không trả được nợ thì tài sản bảo đảm do công ty DH quyết định.

- Đối với ông Phạm Quang L, chị Nguyễn Thị H, chị Phạm Phương T, anh Hà Ngọc T1: Tòa án đã nhiều lần cùng chính quyền địa phương để nhà để tiến hành ghi lời khai của những người này nhưng họ từ chối cung cấp lời khai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự. Trong vụ án này, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành pháp luật Tổ tụng dân sự không đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã được tòa án giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng nên không tiến hành hòa giải được và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và giành quyền kháng cáo cho họ.

{2} Về quan hệ pháp luật là: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

{3} Về tư cách pháp nhân của Công ty DH: Tại công văn số 599/CCTT-ĐKKD ngày 26/3/2018 của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cung cấp thông tin, tài liệu doanh nghiệp như sau:

- Tên doanh nghiệp: Công ty DH

- Mã số doanh nghiệp: 0104806588.

- Địa chỉ: Số nhà 55, Ngõ 104, Đường N, phường M, quận M, Hà Nội.

Đến thời điểm hiện tại, doanh nghiệp trên chưa đăng ký thủ tục tạm ngừng hoạt động hoặc chấm dứt hoạt động. Như vậy, về cơ sở pháp lý Công ty DH vẫn đang tồn tại và hoạt động nên có đầy đủ tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật.

{4} Về nội dung:

{4.1} Về hợp đồng tín dụng:

Các bên đương sự đều thừa nhận giữa hai bên có giao kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/6037222/HĐTD ngày 20/5/2015.

Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với khoản tiền vay và sự thừa nhận của bị đơn cũng như bảng kê tính lãi do nguyên đơn cung cấp tại phiên tòa thì tính đến ngày 27/11/2018 Công ty DH còn nợ Ngân hàng Đ – Chi nhánh Đông Hà Nội các khoản tiền gồm:

- Nợ gốc: 10.000.000.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 795.219.524 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 2.159.944.567 đồng.
- Tổng cả gốc và lãi là: 12.955.164.091 đồng.

(Có bảng kê tính lãi của ngân hàng kèm trong hồ sơ vụ án).

Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên được chấp nhận. Cần buộc Công ty DH phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng Đ – Chi nhánh Đông Hà Nội các khoản tiền trên và phải tiếp tục trả lãi từ ngày 28/11/2018 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký trên dư nợ gốc thực tế.

{4.2} Về tài sản đảm bảo là hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thì thấy:

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay trên của Công ty DH là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số 5H-II-38, diện tích 157,20 m² Tờ 26A, phường M, quận H, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10107413204 do Ủy ban nhân dân quận H cấp ngày 29/10/2003 mang tên ông Phạm Quang L và vợ là bà Phạm Thị Th. Việc thế chấp tài sản được lập thành Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 55/TC/2014 ngày 20/01/2014.

Hợp đồng thế chấp bất động sản được các bên ký tại Văn phòng công chứng A, có đầy đủ chữ ký của Ngân hàng, vợ chồng ông L, bà Th. Các chủ thể ký kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật, tài sản thế chấp được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, trong hợp đồng thế chấp cả toàn bộ tài sản gắn liền đất. Như vậy hợp đồng thế chấp phù hợp pháp luật về cả hình thức và nội dung. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

Hiện đang sinh sống trên nhà, đất thế chấp gồm có: Ông Phạm Quang L, bà Phạm Thị Th, anh Phạm Việt D, chị Nguyễn Thị H, chị Phạm Phương T, anh Hà Ngọc T1, cháu Phạm Bảo V, cháu Phạm Quang B, cháu Phạm Bảo N, cháu Hà Tuấn Ph, cháu Hà Tùng L, cháu Hà Phúc Minh Q. Ngoài ra không còn ai khác.

{5} Về án phí: phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung công Nhà nước.

{6} Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều: 305, 342, 343, 344, 350, 355, 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị Định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2011 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;
- Khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273, 277 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Luật thi hành án dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ đối với Công ty DH về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc Công ty DH phải có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng Đ các khoản tiền tính đến ngày 27/11/2018 gồm:

- Nợ gốc: 10.000.000.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 795.219.524 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 2.159.944.567 đồng.

Tổng cả gốc và lãi là: **12.955.164.091 đồng (Mười hai tỷ chín trăm năm mươi lăm triệu một trăm sáu mươi tư nghìn không trăm chín mươi một đồng).**

3. Buộc Công ty DH phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Đ từ ngày 28/11/2018 cho đến khi trả hết nợ trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/6037222/HĐTD ngày 20/5/2015.

4. Trường hợp Công ty DH không thanh toán được khoản nợ nêu trên, thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số 5H-II-38 Tổ 26A, phường M, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là: Tổ 13, phường M, quận M, thành phố Hà Nội), theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10107413204 do Ủy ban nhân dân quận H cấp ngày 29/10/2003 mang tên ông Phạm Quang L và vợ là bà Phạm Thị Th.

5. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Công ty DH phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng Đ

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty DH phải chịu 120.955.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí để sung công nhà nước.

Ngân hàng Đ được nhận lại 60.194.000 đồng (Sáu mươi triệu một trăm chín mươi tư nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AB/2010/0003966 ngày 25/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện A.
- TAND T.P Hà Nội.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện A.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân

